

TR NG Đ I H C KHOA H C T NHIÊN

TR Ỗ NG THPT CHUYÊN KHOA H C T NHIÊN

QUY Đ NH S Đ U Đ I M H S 1 VÀ H S 2 CÁC MÔN H C

Năm h c 2011-2012

([Kèm theo Công văn số 63/ĐT-THPT ngày 15 tháng 9 năm 2011 của](#)
[tr Ỗ ng THPT chuyên KHTN](#))

1. L p 10

Môn

S Ỗ đ Ỗ u đ Ỗ i m h Ỗ s Ỗ 1

S Ỗ đ Ỗ u đ Ỗ i m h Ỗ s Ỗ 2

Ghi chú

K Ỗ I

K Ỗ 2

Toán

$\geq$ 4

3

3

Lý

>= 4

3

3

H ố a

>= 4

3

3

V ắ n

>= 4

3

2

Anh

≥ 4

3

3

Sinh

≥ 2

L Ỗp chuy Ỗn Sinh ≥ 4

1

3

1

3

S

≥ 3

1

1

Đ a

≥ 3

1

1

Tin h ỹ c

≥ 3

L ỹ p chuy ỹn Tin ≥ 4

1

3

1

3

GDCD

≥ 2

1

1

Công ngh

≥ 3

1

2

Th d c

≥ 3

1

1

Đ ánh giá b ng nh xét

GDQPAN

≥ 2

1

1

2. L ờ p 11

Môn

S ờ đ ờ u đ ờ i m h ờ s ờ 1

S ờ đ ờ u đ ờ i m h ờ s ờ 2

Ghi chú

K ờ I

K ờ 2

Toán

$\geq$ 4

3

3

Lý

$\geq$ 4

3

3

Hóa

$\geq$ 4

3

3

Văn

$\geq$ 4

3

2

Anh

$\geq$ 4

3

3

Sinh

≥ 3

Ḷp chuyên Sinh ≥ 4

1

2

1

2

Ṣ

≥ 2

1

1

Đ ỹ a

≥ 2

1

1

Tin h ỹ c

≥ 3

L ỹp chuy ỹn Tin ≥ 3

1

2

1

2

GDCD

≥ 2

1

1

Công ngh

≥ 3

1

2

Th ậ d ậ c

≥ 3

1

1

Đ ắnh giá b ắ ng nh ậ n xét

GDQPAN

≥ 2

1

1

3. L p 12

>= 4

3

3

Lý

>= 4

3

3

Hóa

>= 4

3

3

Văn

$\geq$ 4

3

2

Anh

$\geq$ 4

3

3

Sinh

≥ 3

L Ỗp chuy Ỗn Sinh ≥ 4

1

3

1

3

S Ỗ

>= 3

1

1

Đ ỹ a

>= 3

1

1

Tĩn h ỹ c

>= 3

Ḷp chuyên Tin >=3

1

2

1

2

GDCD

>=2

1

1

Công ngḥ

≥ 2

1

1

Tḥ ḍ c

≥ 3

1

1

Đánh giá ḅ ng nḥ ṛ xét

GDQPAN

≥ 2

1

1